

Số: /KH-UBND Ba Bè, ngày tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
năm 2022 trên địa bàn huyện Ba Bè**

Thực hiện Công văn số 1599/STTTT-CNTT-BCVT ngày 11/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Bè xây dựng kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn huyện Ba Bè, với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện quản lý việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng như: Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện Ba Bè, Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ số/chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Ba Bè; Kế hoạch số 57/ KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại địa bàn huyện Ba Bè năm 2021; Kế hoạch số 60/ KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện về Cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn huyện Ba Bè giai đoạn 2021 – 2022; Kế hoạch số 138/KH-BCĐ ngày 06/6/2021 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện về hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử năm 2021; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện Thực hiện công tác Tuyên truyền về “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ba Bè; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện triển khai, thực hiện Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Đề án đảm bảo hạ tầng ngành thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Ba Bè; Công văn số 572/UBND-VHTT ngày 25/02/2021 của UBND huyện về việc đôn đốc, đẩy mạnh hiệu quả khai thác dịch vụ Công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Công văn số 817/UBND-VHTT ngày 18/3/2021 của UBND huyện về việc chấn chỉnh việc cập nhật hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 830/UBND-VHTT ngày 19/3/2021 của UBND huyện về việc hướng dẫn tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Công văn số 2407/UBND-VHTT ngày 20/7/2021 của UBND huyện về việc hướng dẫn đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ

dịch vụ công trực tuyến, tra cứu hồ sơ trực tuyến cho tổ chức, cá nhân và công dân; Công văn số 2408/UBND-VHTT ngày 20/7/2021 của UBND huyện về việc hướng dẫn cài đặt cấu hình cho tổ chức, cá nhân sử dụng chữ ký số Chuyên dùng Chính phủ để ký văn bản điện tử đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều được trang bị máy tính phục vụ công việc. Tỷ lệ trung bình máy tính /CBCCV trong cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã đạt 100%.

- 100% UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN, các máy tính đều được kết nối Internet.

- Việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng ở UBND cấp huyện, cấp xã đạt 100%. Số lượng máy tính được cài phần mềm diệt virus có bản quyền cấp huyện đạt 100%, cấp xã 89%.

- Về cơ bản hạ tầng trang thiết bị đủ đáp ứng nhu cầu triển khai thực hiện ký số văn bản điện tử trên môi trường mạng.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Hiện nay huyện đang triển khai và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOffice; mail công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Trang thông tin điện tử của huyện; Hệ thống dịch vụ công trực tuyến <https://dichvucong.backan.gov.vn>, hệ thống một cửa điện tử <https://motcuabb.backan.gov.vn/>, phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức <https://qlcbcevc.backan.gov.vn...>

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Sử dụng có hiệu quả phần mềm đã được trang bị và các phần mềm chuyên ngành khác.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Trang thông tin điện tử của huyện gồm 01 trang chính và 15 Trang thông tin điện tử thành viên (15 xã, thị trấn). Trang thông tin điện tử huyện duy trì hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND huyện; Trang thông tin điện tử thành phần của các xã, thị trấn cung cấp đầy đủ thông tin về công tác chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính (TTHC)...

- Trang thông tin điện tử của huyện đã được liên kết với trang trang dịch vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn (<https://dichvucong.backan.gov.vn>).

2. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở cấp huyện: 197/274 đạt 65,3%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh mức độ 3, mức độ 4 còn thấp (163 hồ sơ), chưa đạt mục tiêu đề ra. Nguyên nhân: Tỷ lệ người dân biết và khai thác hệ thống dịch

vụ công trực tuyến mức cao còn rất thấp, tỷ lệ hộ gia đình có máy tính chưa cao, trình độ CNTT của người dân còn hạn chế.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Hệ thống phần mềm "Một cửa điện tử", "Một cửa điện tử liên thông" và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao được triển khai cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã: Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/10/2021, số hồ sơ đã tiếp nhận và trả kết quả trên hệ thống là 11.209 hồ sơ.

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- *Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc*: Tất cả các phòng, ban chuyên môn UBND huyện và UBND xã, thị trấn sử dụng tốt phần mềm quản lý QLVB&HSCV. Năm 2021, tỷ lệ gửi văn bản điện tử tiếp tục duy trì đạt 100%, trong đó, số lượng văn bản gửi hoàn toàn bằng bản điện tử đạt trên 90%.

- *Quản lý, mức độ sử dụng chữ ký số chuyên dùng được cấp*: Chữ ký số chuyên dùng: Tổng số chứng thư số chuyên dùng đã cấp cho các của tổ chức, cá nhân là 369 (trong đó chứng thư số của tổ chức 135, chứng thư số cá nhân 228). Ngoài sử dụng trong việc ký vác văn bản điện tử, các cơ quan, đơn vị đã sử dụng trong thực hiện các giao dịch thuế, bảo hiểm xã hội, Kho bạc điện tử.

- *Triển khai hệ thống thư điện tử công vụ*: Hệ thống thư điện tử công vụ của được rà soát thường xuyên nhằm xóa bỏ, khóa các tài khoản không còn sử dụng. Tỷ lệ sử dụng hòm thư trung bình năm 2021 đạt trên 85%.

- *Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến*: phòng họp trực tuyến của UBND huyện và 15 xã, thị trấn đang sử dụng phần mềm Hội nghị truyền hình trực tuyến VN-Meeting. Các Hội nghị truyền hình trực tuyến cơ bản về chất lượng, hình ảnh, âm thanh tốt. Việc ứng dụng hệ thống đã hạn chế được thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho cán bộ, công chức mỗi buổi họp.

- *Triển khai các phần mềm chuyên ngành*: UBND huyện đã duy trì, triển khai các phần mềm chuyên ngành khác như: Quản lý tài chính - kế toán, quản lý tài sản cố định.

- Hệ thống phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đã được triển khai và duy trì sử dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

- Phần lớn cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện đều có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định, biết sử dụng kỹ năng tin học văn phòng. Trong đó có khoảng 100% sử dụng thành thạo máy tính.

- Công tác bố trí và trình độ cán bộ chuyên trách CNTT tại UBND huyện: Phân công 01 cán bộ phụ trách CNTT tại phòng VH&TT, 01 cán bộ tại Văn phòng UBND (trình độ đại học CNTT).

- Đối với UBND các xã, thị trấn đã bố trí công chức văn phòng thống kê phụ trách công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

UBND huyện thường xuyên triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc bảo mật an toàn thông tin, tác hại khi thiết bị và máy tính công vụ bị nhiễm virus, từ đó chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống cơ quan Nhà nước, nâng cao kiến thức về chuyên môn và kỹ năng sử dụng CNTT. 100% máy tính tại các cơ quan đơn vị sử dụng trong giải quyết công việc đều được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền như Bkav, Kasperky...

| TT | Tên hệ thống thông tin | Đơn vị quản lý | Thời gian xác định cấp độ | Đáp ứng/chưa đáp ứng về yêu cầu tối thiểu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ |
|----|---|----------------|---------------------------|---|
| 1 | Cổng thông tin điện tử của huyện | UBND huyện | Chưa phê duyệt | |
| 2 | Hệ thống thông tin tại phòng họp trực tuyến huyện | UBND huyện | Chưa phê duyệt | |
| 3 | Hệ thống mạng nội bộ - LAN của cơ quan | UBND huyện | Chưa phê duyệt | |

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT năm 2021 chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách địa phương.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| STT | Tên dự án/nhiệm vụ | Mục tiêu | Tổng mức đầu tư | Nguồn vốn (NSDP, NSTW, ...) | Thời gian thực hiện | Kinh phí triển khai năm 2021 | Tình trạng (Đã hoàn thành/ Đang triển khai) | Hiệu quả |
|-----|-------------------------------------|--|-----------------|-----------------------------|---------------------|------------------------------|---|----------|
| 1 | Lắp camera giám sát tại khu cách ly | Giám sát bệnh nhân trong khu cách ly | 63.148 | NSDP | 2021 | 63.148 | Đã hoàn thành | |
| 2 | Cổng TTĐT | Duy trì hoạt động Trang/Cổng TTĐT huyện | 40.000 | NSDP | 2021 | 40.000 | Đang triển khai | |
| 3 | TABMIS | Duy trì, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị | 143.000 | NSDP | 2021 | 143.000 | Đang triển khai | |

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách nhà nước giai đoạn 2021-2030;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025;

- Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/08/2021 của Tỉnh Ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử (CQĐT) nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) phục vụ các doanh nghiệp và người dân ngày càng hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cấp huyện.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ Chính quyền điện tử; tích hợp, chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan.

- Đảm bảo bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng theo đúng quy định của pháp luật. Đào tạo nguồn nhân lực để khai thác, vận hành, phát triển và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho CQĐT huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng CNTT, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử cấp huyện: duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của huyện.

- 100% cơ quan Nhà nước cấp huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước có máy tính sử dụng trong công việc.

2.2. Về các hệ thống nền tảng

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

2.3. Về ứng dụng, dịch vụ

- Duy trì 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Duy trì 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc; UBND cấp xã, thị trấn sử dụng chữ ký số khi ban hành văn bản điện tử.

- Duy trì 100% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên đăng nhập và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice) để xử lý công việc.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- Rút ngắn từ 70% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử

- 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Trang thông tin điện tử của huyện và xã được công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

2.4. Về nguồn nhân lực

100% cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT và 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức CNTT theo quy định.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì 100% máy tính sử dụng để giải quyết công việc tại các cơ quan đơn vị được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn;

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội;

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách đã được tỉnh ban hành.
- Tiếp tục ban hành các văn bản quy định liên quan hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện như:
 - + Xây dựng các văn bản nhằm đẩy mạnh triển khai, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện; thường xuyên cập nhật ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất.
 - + Xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT của các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, thay thế, đồng bộ máy tính mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của huyện.

3. Phát triển dữ liệu

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDOffice các cơ quan, đơn vị được kết nối thường xuyên với hệ thống máy chủ, việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống, 100% công văn đi, đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật.
- Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục được đăng tải đầy đủ dịch vụ công trực tuyến.
- Tăng cường việc giải quyết hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công trực tuyến từ huyện đến xã.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng chữ ký số... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là một số lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, tài chính, tư pháp...

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo chỉ đạo của Tỉnh, Chính phủ; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại UBND các xã, thị trấn và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 11/19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan nhà nước trong đó bao gồm các nội dung như:

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy hoạch, quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan, tổ chức.

- Hoàn thành và áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Rà soát, cập nhật, trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống phần cứng như: hệ thống sao lưu dữ liệu, phục hồi dữ liệu, Firewall cứng ...; hệ thống phần mềm như phần mềm diệt vi rút có bản quyền, phần mềm phát hiện truy cập trái phép, Firewall cứng ... nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và người dùng Internet trên địa bàn;

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển CNTT có đủ năng lực và trình độ cho các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện đồng bộ và hiệu quả.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về CNTT, an toàn, an ninh thông tin; về kiến trúc Chính phủ điện tử, kiến trúc chính quyền điện tử cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT ở các cơ quan, đơn vị; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý chứng thư số và ứng dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý hoặc sử dụng chứng thư số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Đài truyền thanh cấp huyện, xã, Trang thông tin điện tử huyện, xã... và thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc ứng dụng CNTT, an toàn an ninh thông tin.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan, đơn vị mình, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

- Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện, kịp thời biên tập, xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin trên môi trường điện tử trên các Công/Trang thông tin điện tử của huyện xã xây dựng trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã.

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cung cấp tài liệu, hướng dẫn Đài truyền thanh các xã, thị trấn tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng ứng dụng công nghệ thông tin trên môi trường điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;....

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước và cách doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

- Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Cân đối bố trí ngân sách của huyện cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên của các cơ quan, đơn vị để đầu tư máy tính, nâng cấp mạng nội bộ, triển khai ứng dụng nội bộ tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí chủ yếu bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng”..

- Tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ - thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và theo dõi thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử của huyện.

- Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng HĐND - UBND xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp tập huấn, tham mưu cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn về CNTT.

- Đề xuất, báo cáo UBND huyện xem xét phê duyệt, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế. Theo dõi hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trên địa

bản huyện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

2. Văn phòng UBND&UBND huyện

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện; chịu trách nhiệm duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

- Phối hợp với thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định trên Trang thông tin điện tử (trừ văn bản mật).

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cân đối nguồn kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình ứng dụng CNTT nêu tại Kế hoạch này.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục về vai trò, tầm quan trọng của cải cách hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

6. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice); hệ thống thư điện tử công vụ; thực hiện tốt việc ký số khi ban hành văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice).

- Phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin đăng tải lên Trang thông tin điện tử huyện.

- Căn cứ vào Kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện

(qua Phòng Văn hóa và Thông tin) khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục dự án, nhiệm vụ dự kiến triển khai trong năm 2022.

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên dự án/ nhiệm vụ | Mục tiêu | Tổng mức đầu tư | Nguồn vốn (NSDP, NSTW) | Thời gian thực hiện | Kinh phí triển khai năm 2022 | Ghi chú |
|----|--|---|-----------------|------------------------|---------------------|------------------------------|---------|
| 1 | Duy trì hoạt động Trang TTĐT huyện | Hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp | 40 | NNĐP | 2022 | 40 | |
| 2 | Xây dựng hệ thống mạng LAN chung cho các cơ quan đơn vị | Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước | 400 | NNĐP | 2022 | 400 | |
| 3 | Tập huấn an toàn thông tin, các phần mềm dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức | Nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | 40 | NNĐP | 2022 | 40 | |

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của UBND huyện Ba Bể./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở TT&TT tỉnh ;
- TT HU, HĐND huyện ;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT Ba Bể;
- LĐVP
- Lưu VT, Ngân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Quốc Trung